

普發現金 1 萬常見問題集
Tuyển Tập Những Câu Hỏi Thường Gặp
Về Việc Phát Trợ Cấp Đại Trả 10.000 Đài Tệ

【總體篇】-移民署部分

[Chương tổng thể] - Bộ phận Sở Di dân

一、什麼是無戶籍國民？可否領取普發現金？

I. Công dân không có hộ tịch là gì? Có được lĩnh trợ cấp đại trả hay không?

(一)無戶籍國民是指未曾在臺灣地區設有戶籍之僑居國外國民（例如出生時父母為國民，但在國外出生迄今尚未回臺設籍）、取得我國國籍(例如外籍配偶歸化取得我國籍)及回復我國國籍但尚未在臺灣地區設有戶籍之國民。

(I) Công dân không có hộ tịch là công dân nước ngoài chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan (ví dụ khi sinh, cha mẹ là công dân Đài Loan, nhưng sinh ra ở nước ngoài và cho đến nay chưa đăng ký hộ tịch tại Đài Loan), công dân đã nhập quốc tịch Đài Loan (ví dụ hôn phối nước ngoài đã nhập tịch và được cấp quốc tịch Đài Loan) và công dân đã khôi phục quốc tịch Đài Loan nhưng chưa đăng ký hộ tịch tại Đài Loan.

(二)上述無戶籍國民如果已經取得有效的臺灣地區居留許可，即可領取。

(II) Công dân không có hộ tịch nêu trên nếu đã được cấp Giấy phép cư trú hợp lệ tại Đài Loan, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trả.

二、國人在海外出生的小孩，可否領取普發現金？

II. Con của công dân sinh ra ở nước ngoài, có được lĩnh nhận trợ cấp đại trả hay không?

國人在海外出生之子女，如以無戶籍國民身分取得有效的臺灣地區居留許可，或返國定居完成初設戶籍登記者，即可領取。

Con của công dân sinh ra ở nước ngoài nếu thuộc diện công dân không có Hộ tịch và được cấp Giấy phép cư trú hợp lệ tại Đài Loan, hoặc đã trở quay về Đài Loan định cư và hoàn thành thủ tục đăng ký hộ tịch lần đầu, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trả.

三、國人與外籍配偶（含大陸或港澳配偶）所生的子女，可否領取普發現金？

III. Con của công dân Đài Loan và hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục, Hồng Kông hoặc Ma Cao) có được lĩnh nhận trợ cấp đại trả hay không?

國人之子女在臺出生，並設有戶籍者，即可領取；如果子女在海外出生，並以無戶籍國民身分取得有效之臺灣地區居留許可或返國定居完成初設戶

籍登記者，即可領取。

Con của công dân Đài Loan sinh ra ở Đài Loan và đã đăng ký Hộ tịch tại Đài Loan, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà; nếu con sinh ra ở nước ngoài và thuộc diện công dân không có Hộ tịch và được cấp Giấy phép cư trú hợp lệ tại Đài Loan, hoặc đã trở về Đài Loan định cư và hoàn thành thủ tục đăng ký Hộ tịch lần đầu, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà.

四、我的居留證還是舊式的統一證號，可否領取普發現金？

IV. Thẻ cư trú của tôi vẫn là mã số thống nhất kiểu cũ, vậy có được lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

可以。新舊式統一證號不影響領取資格，只要身分符合，提供新式或舊式統一證號皆可領取。

Được. Mã số thống nhất kiểu cũ hay mới không ảnh hưởng đến tư cách lĩnh nhận trợ cấp đại trà, chỉ cần danh tính phù hợp với quy định, thì cung cấp mã số thống nhất kiểu cũ hoặc mới đều có thể lĩnh nhận.

五、我不是國人的外籍配偶，但持有外僑永久居留證，可否領取普發現金？

V. Tôi không phải là hôn phối nước ngoài của công dân Đài Loan, nhưng tôi có thể cư trú vĩnh viễn ngoại kiều, vậy tôi có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

可以。持我國有效外僑永久居留證的外國人，可以領取普發現金。

Được. Người nước ngoài mang thẻ cư trú vĩnh viễn ngoại kiều Đài Loan, có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà.

六、外籍移工、僑外生、持就業金卡者，可否領取普發現金？

VI. Lao động người nước ngoài, du học sinh nước ngoài/Hoa kiều và người mang thẻ vàng việc làm, có được lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

(一)外籍移工，不符合領取資格，不可以領取普發現金。

(I) Lao động người nước ngoài không phù hợp tư cách lĩnh nhận, cho nên không thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà.

(二)僑外生若不是國人配偶，不符合領取資格。

(II) Du học sinh nước ngoài/Hoa kiều không phải là hôn phối của công dân Đài Loan, nên không phù hợp tư cách lĩnh nhận.

(三)持就業金卡之外國人或港澳居民，若不是國人配偶，不符合領取資格。

(III) Người nước ngoài hoặc cư dân Hồng Kông và Ma Cao mang thẻ vàng việc làm, nếu không phải là hôn phối của công dân Đài Loan, thì không phù hợp tư cách lĩnh nhận.

七、外籍配偶（含大陸或港澳配偶）如逾期居留或離婚，可否領取普發現金？

VII. Hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao) nếu quá hạn cư trú hoặc đã ly hôn, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

有關外籍配偶（含大陸或港澳配偶）逾期居留或離婚，須符合下列條件，皆可申請：

Đối với hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao) quá hạn cư trú hoặc đã ly hôn, phải đáp ứng các điều kiện sau đây, đều có thể đăng ký:

(一) 逾期居留者，須重新申辦居留證，才可以領取。

(I) Trường hợp cư trú quá hạn, thì phải đăng ký lại thẻ cư trú, thì mới được lĩnh nhận.

(二) 離婚者之居留許可尚未作廢之前，可以領。

(II) Trường hợp đã ly hôn và thẻ cư trú chưa hết hạn, thì có thể lĩnh nhận.

八、我是外籍配偶（含大陸或港澳配偶），但以應聘、投資等事由或持就業金卡在臺居留，可否領取普發現金？

VIII. Tôi là hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao), nhưng tôi cư trú tại Đài Loan theo diện làm việc, đầu tư hoặc mang thẻ vàng việc làm, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

(一) 您可電洽或親洽內政部移民署所在地服務站(例如居住於臺北市，請洽臺北市服務站)，提供「居留證統一證號」及國人配偶之「身分證統一編號」，經確認為國人配偶後即可領取。

(I) Bạn có thể gọi điện thoại hoặc đích thân tới Trạm Dịch vụ tại địa phương của Sở Di dân - Bộ Nội chính (ví dụ nếu cư trú tại thành phố Đài Bắc, vui lòng liên hệ với Trạm dịch Vụ thành phố Đài Bắc), cung cấp “số thống nhất trên thẻ cư trú” và “số CMT” của hôn phối là công dân Đài Loan, sau khi xác nhận bạn là hôn phối của công dân Đài Loan, thì có thể lĩnh nhận.

(二)內政部移民署各服務站聯絡資訊如下：

(II) Thông tin liên hệ của các Trạm Dịch vụ thuộc Sở Di dân - Bộ Nội chính như sau:

服務站名稱 Tên Trạm Dịch vụ	電話 Điện thoại	服務站名稱 Tên Trạm Dịch vụ	電話 Điện thoại
基隆市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Cơ Long	02-24276374	嘉義市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Gia Nghĩa	05-216-6100
臺北市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Đài Bắc	02-23885185	臺南市第一服務站 Trạm Dịch vụ số 1 TP. Đài Nam	06-2937641
新北市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Tân Bắc	02-82282090	臺南市第二服務站 Trạm Dịch vụ số 2 TP. Đài Nam	06-5817404
桃園市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Đào Viên	03-3310409	高雄市第一服務站 Trạm Dịch vụ số 1 TP. Cao Hùng	07-7151660
宜蘭縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Nghi Lan	03-9575448	高雄市第二服務站 Trạm Dịch vụ số 2 TP. Cao Hùng	07-6212143
花蓮縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Hoa Liên	03-8329700	屏東縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Bình Đông	08-7661885
新竹市服務站 Trạm Dịch vụ TP. Tân Trúc	03-5243517	臺東縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Đài Đông	089-361631
新竹縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Tân Trúc	03-5519905	澎湖縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Bành Hồ	06-9264545
苗栗縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Miêu Lật	037-322350	金門縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Kim Môn	082-323695
臺中市第一服務站 Trạm Dịch vụ số 1 TP. Đài Trung	04-24725103	彰化縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Chương Hóa	04-7270001
臺中市第二服務站 Trạm Dịch vụ số 2 TP. Đài Trung	04-25269777	連江縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Liên Giang	0836-23736

雲林縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Vân Lâm	05-5345971	南投縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Nam Đầu	049-2200065
嘉義縣服務站 Trạm Dịch vụ huyện Gia Nghĩa	05-3623763		

九、還沒領到健保卡的外籍配偶（含大陸或港澳配偶）可以領取普發現金嗎？

IX. Hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao) chưa có thẻ bảo hiểm sức khỏe, thì có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

可以。外籍配偶（含大陸或港澳配偶）已取得居留證者，雖然還沒有領到健保卡，一樣可以領取普發現金。

Được. Hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao) đã có thẻ cư trú, tuy chưa được cấp thẻ bảo hiểm sức khỏe, vẫn có thể lĩnh nhận trợ cấp đại trà.

十、取得居留證的外籍配偶（含大陸或港澳配偶），出國未在臺期間，但居留證仍有效，可否領取普發現金？

X. Hôn phối nước ngoài (bao gồm hôn phối Trung Quốc đại lục hoặc Hồng Kông và Ma Cao) đã có thẻ cư trú, trong thời gian ra nước ngoài và không ở tại Đài Loan, nhưng thẻ cư trú vẫn còn hiệu lực, thì có được lĩnh nhận trợ cấp đại trà hay không?

只要持有「有效」之居留證，皆可領取普發現金。

Chỉ cần có thẻ cư trú còn “hiệu lực”, thì đều thể nhận được lĩnh nhận trợ cấp đại trà.

十一、外國人、大陸地區人民、香港澳門居民及無戶籍國民的居留證上有統一證號及居留證號，選擇登記入帳或ATM領現方式要用哪一個證號？會顯示在居留證哪裡？

XI. Người nước ngoài, người dân Trung Quốc đại lục, cư dân Hồng Kông và Ma Cao, và công dân không có Hộ tịch nhưng có mã số định danh thống nhất và mã số thẻ cư trú, chọn đăng ký chuyển khoản hoặc rút tiền mặt tại ATM, thì sử dụng mã số nào?

外國人、大陸地區人民、香港澳門居民及無戶籍國民取得居留許可者，都會配發一組統一證號，該證號的功能就跟我國國民身分證統一編號一樣，可以提供到銀行開戶或辦理健保等使用。所以，選擇登記入帳或ATM領現方式時，要用統一證號。統一證號會顯示在居留證的左上角，是由 1 個英文字母加 9 個數字組成(舊式的統一證號則為 2 個英文字母加 8 個數字)，樣

張如下圖。

Người nước ngoài, người dân Trung Quốc đại lục, cư dân Hồng Kông và Ma Cao, và công dân không có Hộ tịch đã được cấp thẻ cư trú, đều được phát một mã số định danh thống nhất, mã số định danh này có chức năng tương tự như mã số định danh thống nhất trên CMT Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan), có thể được sử dụng để mở tài khoản ngân hàng hoặc đăng ký bảo hiểm sức khỏe v.v... Do đó, khi chọn phương thức chuyển khoản hoặc rút tiền mặt tại ATM, thì phải sử dụng mã số định danh thống nhất. Mã số định danh thống nhất sẽ được hiển thị ở góc trên bên trái của thẻ cư trú, gồm 1 chữ cái tiếng Anh và 9 chữ số (mã số định danh thống nhất kiểu cũ gồm 2 chữ cái tiếng Anh và 8 chữ số), như trong hình mẫu bên dưới.

